

Số: 1607/QĐ-UBND

An Giang, ngày 22 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực chuyển đổi công ty nhà nước được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên tổ chức và hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 sửa đổi Nghị định 61/2018/NĐ-CP về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1508/QĐ-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới lĩnh vực chuyển đổi công ty nhà nước được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên tổ chức và hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang tại Tờ trình số 161/TTr-SKHĐT ngày 15 tháng 10 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực chuyển đổi công ty nhà nước được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên tổ chức và hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị có liên quan trên cơ sở quy trình nội bộ được ban hành kèm theo Quyết định này cập nhật quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính vào hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục kiểm soát TTHC - VPCP;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VP. UBND tỉnh: LĐVP, TH, KTN;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- Website tỉnh;
- Viễn thông An Giang (VNPT);
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH

Hồ Văn Mừng

PHỤ LỤC
QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG
LĨNH VỰC CHUYỂN ĐỔI CÔNG TY NHÀ NƯỚC ĐƯỢC THÀNH LẬP VÀ
HOẠT ĐỘNG THEO LUẬT DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC THÀNH CÔNG TY
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
THEO QUY ĐỊNH TẠI LUẬT DOANH NGHIỆP THUỘC PHẠM VI CHỨC
NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH AN GIANG
(Ban hành theo Quyết định số 1607/QĐ-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

1. Tên thủ tục mới: Chuyển đổi công ty nhà nước thành công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ

ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP TỈNH	QUY TRÌNH	Mã hiệu:	QT-....
	Chuyển đổi công ty nhà nước thành công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ	Ngày BH/...../20..

MỤC LỤC

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CẦN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên			
Chữ ký			
Chức vụ			

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

Yêu cầu sửa đổi/ bổ sung	Trang/ Phần liên quan việc sửa đổi	Mô tả nội dung sửa đổi	Lần ban hành/ Lần sửa đổi	Ngày ban hành

1. MỤC ĐÍCH

Quy định quy trình tiếp nhận, xem xét, tham mưu kết quả giải quyết thủ tục chuyển đổi công ty nhà nước thành công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ

2. PHẠM VI

- Cơ quan đại diện chủ sở hữu công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

- Áp dụng cho cá nhân, tổ chức có liên quan công ty nhà nước thành công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

- Cán bộ, công chức, viên chức của Phòng Đăng ký kinh doanh

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015

- Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.1

4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT

- TNHH: Trách nhiệm hữu hạn

- MTV: Một thành viên

- DN: Doanh nghiệp

- ĐKKD: Đăng ký kinh doanh

- TN&TKQ: Tiếp nhận và trả kết quả.

- TTHC: Thủ tục hành chính.

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	<p>Cơ sở pháp lý</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luật Doanh nghiệp năm 2020; - Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp; - Nghị định số 89/2024/NĐ-CP ngày 16/7/2024 của Chính phủ về chuyển đổi công ty nhà nước được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên tổ chức và hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp; - Theo quy định tại Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp; 									
5.2	<p>Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục</p>									
	<p>Không có, do đặc thù chỉ áp dụng đối với công ty nhà nước chưa chuyển đổi thành công ty TNHH MTV theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.</p>									
5.3	<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th data-bbox="354 1675 1252 1759" style="text-align: left;">Thành phần hồ sơ</th> <th data-bbox="1252 1675 1437 1759" style="text-align: center;">Bản chính</th> <th data-bbox="1437 1675 1524 1759" style="text-align: center;">Bản sao</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="354 1759 1252 1850">(1) Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp (theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 89/2024/NĐ-CP).</td> <td data-bbox="1252 1759 1437 1850" style="text-align: center;">X</td> <td data-bbox="1437 1759 1524 1850"></td> </tr> <tr> <td data-bbox="354 1850 1252 1902">(2) Quyết định chuyển đổi</td> <td data-bbox="1252 1850 1437 1902" style="text-align: center;">X</td> <td data-bbox="1437 1850 1524 1902"></td> </tr> </tbody> </table>	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao	(1) Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp (theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 89/2024/NĐ-CP).	X		(2) Quyết định chuyển đổi	X	
Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao								
(1) Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp (theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 89/2024/NĐ-CP).	X									
(2) Quyết định chuyển đổi	X									

	(3) Điều lệ của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.	X		
	(4) Danh sách cá nhân được giao thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước tại doanh nghiệp hoặc người đại diện phân vốn của công ty mẹ	X		
	(5) Bản sao các giấy tờ sau đây: + Giấy tờ pháp lý của cá nhân người đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên quy định tại Quyết định chuyển đổi; + Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người được giao thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước tại doanh nghiệp quy định tại Quyết định chuyển đổi; + Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương; giấy chứng nhận đăng ký thuế của công ty nhà nước.		X	
5.4	Số lượng hồ sơ: 01 bộ.			
5.5	Thời gian giải quyết: 03 ngày làm việc (24 giờ) kể từ ngày nhận được đầy đủ giấy tờ quy định.			
5.6	Nơi tiếp nhận và trả kết quả			
	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ Hành chính công. - Trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký doanh nghiệp/Cổng Dịch vụ công quốc gia. 			
5.7	Lệ phí: Có			
5.8	Quy trình xử lý công việc (trực tiếp và trực tuyến)			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
B1	Tiếp nhận, hướng dẫn, kiểm tra (theo mục 5.2 và 5.3), số hóa hồ sơ (trừ hồ sơ nộp trực tuyến), yêu cầu nghĩa vụ tài chính và in Giấy biên nhận cho đại diện DN	Bộ phận Trung tâm Phục vụ Hành chính công	04 giờ	Giấy biên nhận hồ sơ
B2	Nhận hồ sơ và phân công cán bộ xử lý	Lãnh đạo Phòng ĐKKD	04 giờ	
B3	Thẩm tra, xử lý hồ sơ và dự thảo kết quả giải quyết TTHC	Chuyên viên Phòng ĐKKD	08 giờ	
B4	Thẩm định, xem xét và phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Phòng ĐKKD	04 giờ	
B5	Quét ký số phát hành và chuyển kết quả (điện tử, bản giấy) về Bộ phận Trung tâm Phục vụ Hành chính công	Chuyên viên Phòng ĐKKD	04 giờ	

B6	Tiến hành trả kết quả giải quyết TTHC cho đại diện DN	Bộ phận Trung tâm Phục vụ Hành chính công	Không tính thời gian	
-----------	---	---	----------------------	--

6. BIỂU MẪU:

TT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	Phụ lục I	QUYẾT ĐỊNH Chuyển đổi (<i>tên công ty nhà nước/công ty con chưa chuyển đổi</i>) thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên tổ chức và hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp
2	Phụ lục II	Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH một thành viên
3	Phụ lục III	Danh sách cá nhân được giao thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước tại doanh nghiệp hoặc người đại diện phần vốn của công ty mẹ

7. HỒ SƠ CẦN LƯU

TT	Tài liệu trong hồ sơ
1	Bộ hồ sơ đầy đủ về chuyển đổi công ty nhà nước thành công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ

Phụ lục I

(Ban hành kèm theo Nghị định số 89/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ)

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC¹ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-...²

.....³, ngày ... tháng ... năm

QUYẾT ĐỊNH

Chuyển đổi⁴ thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên tổ chức và hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp THẨM QUYỀN BAN HÀNH⁵

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 89/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ về chuyển đổi công ty nhà nước được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên tổ chức và hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Theo đề nghị của⁶

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chuyển đổi⁷ thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên tổ chức và hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp với các thông tin cụ thể như sau:

1. Tên công ty viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*):

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*):

Tên công ty viết tắt (*nếu có*):

2. Địa chỉ trụ sở chính:

3. Vốn điều lệ⁸:

4. Cơ quan đại diện chủ sở hữu/công ty mẹ:

Địa chỉ trụ sở:

5. Họ và tên người đại diện theo pháp luật:

Sinh ngày:/...../..... Dân tộc: Quốc tịch:

Chức danh:

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Chứng minh nhân dân

Căn cước công dân

Hộ chiếu

Loại khác (*ghi rõ*):

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp: Ngày hết hạn (*nếu có*):/...../.....

Địa chỉ thường trú:

6. Thông tin cá nhân được giao thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước tại doanh nghiệp/người đại diện phần vốn của công ty mẹ⁹ (*kê khai theo Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này*): Gửi kèm.

7. Ngành, nghề kinh doanh (ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam):

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính. (đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)

Điều 2¹⁰. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên...¹¹ có trách nhiệm đăng ký lại chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của công ty...¹².

Thông tin chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh sau khi đăng ký lại¹³:

1. Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng Việt (ghi bằng chữ in hoa):

2. Địa chỉ chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

.....

3. Người đứng đầu chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

Họ tên người đứng đầu (ghi bằng chữ in hoa): Giới tính:

Sinh ngày:/...../..... Dân tộc:..... Quốc tịch:.....

Chức danh:

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Chứng minh nhân dân

Căn cước công dân

Hộ chiếu

Loại khác (ghi rõ):

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân:.....

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp: Ngày hết hạn (nếu có):/...../.....

Địa chỉ thường trú:

4. Ngành, nghề kinh doanh/nội dung hoạt động:

a) Ngành, nghề kinh doanh (đối với chi nhánh, địa điểm kinh doanh):

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)

b) Nội dung hoạt động (đối với văn phòng đại diện):

Điều 3. Phê duyệt Biên bản kiểm kê và Báo cáo tài chính của công ty...¹⁴ tại Đề án chuyển đổi của Công ty ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 4. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên¹⁵ và chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của công ty (nếu có) có trách nhiệm kế thừa toàn bộ quyền và lợi ích hợp pháp, chịu trách nhiệm về các nghĩa vụ của công ty...¹⁶ và chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của công ty¹⁷ (nếu có), trong đó bao gồm các tài sản đã được liệt kê tại Biên bản kiểm kê, Báo cáo tài chính nêu tại Điều 3 Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên... và các cá nhân, tổ chức liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(*Chữ ký của người có thẩm quyền,
đấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức*)

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
-
- Lưu: VT

Họ và tên

¹ Tên cơ quan, tổ chức hoặc chức danh nhà nước ban hành Quyết định.

² Chữ viết tắt của cơ quan, tổ chức hoặc chức danh nhà nước ban hành Quyết định.

³ Địa danh.

⁴ Tên công ty nhà nước/công ty con chưa chuyển đổi.

⁵ Thẩm quyền ban hành Quyết định thuộc về người đứng đầu cơ quan, tổ chức thì ghi chức vụ của người đứng đầu. Thẩm quyền ban hành Quyết định thuộc về tập thể lãnh đạo hoặc cơ quan, tổ chức thì ghi tên tập thể hoặc tên cơ quan, tổ chức đó.

⁶ Tên công ty nhà nước hoặc công ty con chưa chuyển đổi.

⁷ Đối với công ty con thì phải ghi rõ tên của công ty mẹ (ví dụ: công ty A là công ty con của công ty AB).

⁸ Ghi theo thông tin về tổng vốn hoặc vốn điều lệ ghi nhận trên giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương gần nhất với thời điểm xây dựng Đề án chuyển đổi.

⁹ Cơ quan đại diện chủ sở hữu giao cá nhân thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước tại doanh nghiệp/công ty mẹ cử người đại diện phần vốn của doanh nghiệp để kê khai tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này.

¹⁰ Chỉ kê khai Điều này trong trường hợp công ty nhà nước/công ty con chưa chuyển đổi có chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh.

¹¹ Ghi tên công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên sau chuyển đổi.

¹² Ghi tên công ty nhà nước/công ty con chưa chuyển đổi.

¹³ Trường hợp có nhiều hơn 01 chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh thì kê khai tương tự như mục này.

¹⁴ Ghi tên công ty nhà nước/công ty con chưa chuyển đổi.

¹⁵ Ghi tên công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên sau chuyển đổi (ví dụ: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên ABC do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ hoặc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên ABC).

¹⁶ Ghi tên công ty nhà nước/công ty con chưa chuyển đổi.

¹⁷ Nếu nhiều hơn 01 chi nhánh thì phải liệt kê cụ thể tên từng chi nhánh.

Phụ lục II

(Ban hành kèm theo Nghị định số 89/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố

Tôi là (ghi họ tên bằng chữ in hoa):

Đăng ký công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do tôi là người đại diện theo pháp luật với các nội dung sau:

1. Tình trạng thành lập (Đánh dấu X vào ô thích hợp):

- Thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ công ty nhà nước thành lập và hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp nhà nước
- Thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ công ty con chưa chuyển đổi thành lập và hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp nhà nước

2. Tên công ty:

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (ghi bằng chữ in hoa):

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

Tên công ty viết tắt (nếu có):

3. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà, gác, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Điện thoại: Fax (nếu có):

.....
Email (nếu có): Website (nếu có):

- Doanh nghiệp nằm trong (Đánh dấu X vào ô vuông tương ứng nếu doanh nghiệp đăng ký địa chỉ trụ sở chính nằm trong khu công nghiệp/khu chế xuất/khu kinh tế/khu công nghệ cao):

Khu công nghiệp

Khu chế xuất

Khu kinh tế

Khu công nghệ cao

4. Ngành, nghề kinh doanh (ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam):

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)

5. Chủ sở hữu:Tên chủ sở hữu (*ghi bằng chữ in hoa*)¹:

Mã số đăng ký kinh doanh/Mã số thuế/Số Quyết định thành lập:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại (*nếu có*): Fax (*nếu có*):Email (*nếu có*): Website (*nếu có*):**6. Mô hình tổ chức công ty:**Hội đồng thành viên, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc Chủ tịch công ty, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc **7. Vốn điều lệ:**Vốn điều lệ (*bằng số; VNĐ*):Vốn điều lệ (*bằng chữ; VNĐ*):**8. Nguồn vốn điều lệ:**

Loại nguồn vốn	Số tiền (<i>bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có</i>)	Tỷ lệ (%)
Vốn ngân sách nhà nước		
Vốn tư nhân		
Vốn nước ngoài		
Vốn khác ² :		100
Tổng cộng		

9. Tài sản góp vốn:

STT	Tài sản góp vốn	Giá trị vốn của từng tài sản trong vốn điều lệ (<i>bằng số, VNĐ</i>)	Tỷ lệ (%)
1	Đồng Việt Nam		
2	Ngoại tệ tự do chuyển đổi (<i>ghi rõ loại ngoại tệ, số tiền được góp bằng mỗi loại ngoại tệ</i>)		
3	Vàng		
4	Quyền sử dụng đất		
5	Quyền sở hữu trí tuệ		
6	Các tài sản khác (<i>ghi rõ loại tài sản, số lượng và giá trị còn lại của mỗi loại tài sản, có thể lập thành danh mục riêng kèm theo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp</i>)		
Tổng số			

10. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên (ghi bằng chữ in hoa): Giới tính:.....

Chức danh:

Sinh ngày:/...../..... Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Chứng minh nhân dân

Căn cước công dân

Hộ chiếu

Loại khác (ghi rõ):

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân:.....

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp: Ngày hết hạn (nếu có):/...../.....

Địa chỉ thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Địa chỉ liên lạc:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:.....

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại (nếu có): Email (nếu có):

11. Thông tin đăng ký thuế:

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
1	Thông tin về Giám đốc/Tổng giám đốc (nếu có): Họ và tên Giám đốc/Tổng giám đốc: Điện thoại:.....
2	Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán (nếu có): Họ và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán:..... Điện thoại:.....
3	Địa chỉ nhận thông báo thuế (chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính): Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:..... Xã/Phường/Thị trấn:..... Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:..... Tỉnh/Thành phố:.....

	Điện thoại (nếu có):	Fax (nếu có):
	Email (nếu có):	
4	Hình thức hạch toán (Đánh dấu X vào một trong hai ô “Hạch toán độc lập” hoặc “Hạch toán phụ thuộc Trường hợp tích chọn ô “Hạch toán độc lập” mà thuộc đối tượng phải lập và gửi báo cáo tài chính hợp nhất cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định thì tích chọn thêm ô “Có báo cáo tài chính hợp nhất”): Hạch toán độc lập <input type="checkbox"/> Có báo cáo tài chính hợp nhất <input type="checkbox"/> Hạch toán phụ thuộc <input type="checkbox"/>	
5	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày/..... đến ngày/..... ³ (ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)	
6	Tổng số lao động (dự kiến):	
7	Hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT/BOO, BLT, BTL, O&M: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>	

12. Thông tin về công ty được chuyển đổi:

Tên công ty (ghi bằng chữ in hoa):

.....

Mã số thuế:

.....

Số giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/quyết định thành lập/giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương (chỉ kê khai nếu không có mã số thuế):

..... Ngày cấp/...../..... Nơi cấp:

Trường hợp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ, đề nghị Quý Phòng đăng công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Tôi cam kết:

- Là người có đầy đủ quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- Trụ sở chính công ty thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của công ty và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký doanh nghiệp trên./.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP

(Ký và ghi họ tên)⁴

¹ - Trường hợp chuyển đổi công ty nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thì ghi như sau: “Tên chủ sở hữu: Nhà nước (tên cơ quan đại diện chủ sở hữu)”. Các thông tin kê khai tại mục này là thông tin của cơ quan đại diện chủ sở hữu.

- Trường hợp chuyển đổi công ty con chưa chuyển đổi thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, tên chủ sở hữu là tên công ty mẹ.

² Doanh nghiệp kê khai tại phần này, ghi “Vốn nhà nước” trong trường hợp công ty được chuyển đổi từ công ty nhà nước hoặc “Vốn của công ty mẹ” trong trường hợp công ty được chuyển đổi từ công ty con chưa chuyển đổi.

³ - Trường hợp niên độ kế toán theo năm dương lịch thì ghi từ ngày 01/01 đến ngày 31/12.

- Trường hợp niên độ kế toán theo năm tài chính khác năm dương lịch thì ghi ngày, tháng bắt đầu niên độ kế toán là ngày đầu tiên của quý; ngày, tháng kết thúc niên độ kế toán là ngày cuối cùng của quý.

- Tổng thời gian từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc niên độ kế toán phải đủ 12 tháng hoặc 4 quý liên tiếp.

⁴ Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp nêu tại Quyết định chuyển đổi ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục III

(Ban hành kèm theo Nghị định số 89/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ)

DANH SÁCH CÁ NHÂN ĐƯỢC GIAO THỰC HIỆN QUYỀN, TRÁCH NHIỆM CỦA ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP HOẶC NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHẦN VỐN CỦA CÔNG TY MẸ¹

STT	Cơ quan đại diện chủ sở hữu/công ty mẹ	Tên cá nhân được giao thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước tại doanh nghiệp hoặc người đại diện phần vốn của công ty mẹ	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Địa chỉ liên lạc	Số, ngày cấp, cơ quan cấp Giấy tờ pháp lý của cá nhân	Vốn được ủy quyền			Chữ ký của cá nhân được giao thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước tại doanh nghiệp hoặc người đại diện phần vốn của công ty mẹ ²	Ghi chú
									Tổng giá trị vốn được đại diện (bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Thời điểm đại diện phần vốn		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14

....., ngày tháng năm

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP³

¹ Doanh nghiệp lựa chọn kê khai cá nhân được giao thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước tại doanh nghiệp trong trường hợp chủ sở hữu công ty là Nhà nước hoặc kê khai người đại diện phần vốn của công ty mẹ trong trường hợp chủ sở hữu công ty là công ty mẹ.

² Người được kê khai thông tin ký vào phần này.

³ Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp nêu tại Quyết định chuyển đổi ký trực tiếp vào phần này.

2. Tên thủ tục mới: Chuyển đổi công ty con chưa chuyển đổi thành công ty TNHH một thành viên

ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP TỈNH	QUY TRÌNH	Mã hiệu:	QT-....
	Chuyển đổi công ty con chưa chuyển đổi thành công ty TNHH một thành viên	Ngày BH/...../20..

MỤC LỤC

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CẦN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên			
Chữ ký			
Chức vụ			

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

Yêu cầu sửa đổi/ bổ sung	Trang/ Phần liên quan việc sửa đổi	Mô tả nội dung sửa đổi	Lần ban hành/ Lần sửa đổi	Ngày ban hành

1. MỤC ĐÍCH

Quy định quy trình tiếp nhận, xem xét, tham mưu kết quả giải quyết thủ tục chuyển đổi công ty con chưa chuyển đổi thành công ty TNHH một thành viên.

2. PHẠM VI

- Cơ quan đại diện chủ sở hữu công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

- Áp dụng cho cá nhân, tổ chức có liên quan công ty nhà nước thành công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

- Cán bộ, công chức, viên chức của Phòng Đăng ký kinh doanh

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015

- Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.1

4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT

- TNHH: Trách nhiệm hữu hạn
- MTV: Một thành viên
- DN: Doanh nghiệp
- ĐKKD: Đăng ký kinh doanh
- TN&TKQ: Tiếp nhận và trả kết quả.
- TTHC: Thủ tục hành chính.

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	Cơ sở pháp lý		
	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Doanh nghiệp năm 2020; - Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp; - Nghị định số 89/2024/NĐ-CP ngày 16/7/2024 của Chính phủ về chuyển đổi công ty nhà nước được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên tổ chức và hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp; - Theo quy định tại Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp; 		
5.2	Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục		
	Không có. Do đặc thù chỉ áp dụng đối với công ty nhà nước chưa chuyển đổi thành công ty TNHH một thành viên theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.		
5.3	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	(1) Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp (theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 89/2024/NĐ-CP).	X	
	(2) Quyết định chuyển đổi.	X	
	(3) Điều lệ của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.	X	
	(4) Danh sách cá nhân được giao thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước tại doanh nghiệp hoặc người đại diện phần vốn của công ty mẹ	X	
(5) Bản sao các giấy tờ sau đây: + Giấy tờ pháp lý của cá nhân người đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên quy định tại Quyết định chuyển đổi; + Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người đại diện phần vốn của công ty mẹ tại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên quy định tại Quyết định chuyển đổi;		X	

	+ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương; giấy chứng nhận đăng ký thuế của công ty con chưa chuyển đổi.			
5.4	Số lượng hồ sơ: 01 bộ.			
5.5	Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 03 ngày làm việc (24 giờ) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.			
5.6	Nơi tiếp nhận và trả kết quả			
	- Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Bộ phận Trung tâm Phục vụ Hành chính công. - Trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký doanh nghiệp/ Cổng Dịch vụ công quốc gia.			
5.7	Lệ phí: Có			
5.8	Quy trình xử lý công việc (trực tiếp và trực tuyến)			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
B1	Tiếp nhận, hướng dẫn, kiểm tra (theo mục 5.2 và 5.3), số hóa hồ sơ (trừ hồ sơ nộp trực tuyến), yêu cầu nghĩa vụ tài chính và in Giấy biên nhận cho đại diện DN	Bộ phận Trung tâm Phục vụ Hành chính công	04 giờ	Giấy biên nhận hồ sơ
B2	Nhận hồ sơ và phân công cán bộ xử lý	Lãnh đạo Phòng ĐKKD	04 giờ	
B3	Thẩm tra, xử lý hồ sơ và dự thảo kết quả giải quyết TTHC	Chuyên viên Phòng ĐKKD	08 giờ	
B4	Thẩm định, xem xét và phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Phòng ĐKKD	04 giờ	
B5	Quét ký số phát hành và chuyển kết quả (điện tử, bản giấy) về Bộ phận Trung tâm Phục vụ Hành chính công	Chuyên viên Phòng ĐKKD	04 giờ	
B6	Tiến hành trả kết quả giải quyết TTHC cho đại diện DN	Bộ phận Trung tâm Phục vụ Hành chính công	Không tính thời gian	

6. BIỂU MẪU:

TT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	Phụ lục I	QUYẾT ĐỊNH Chuyển đổi (tên công ty nhà nước/công ty con chưa chuyển đổi) thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên tổ chức và hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp
2	Phụ lục II	Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH một thành viên
3	Phụ lục III	Danh sách cá nhân được giao thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước tại doanh nghiệp hoặc người đại diện phần vốn của công ty mẹ

7. HỒ SƠ CẦN LƯU

TT	Tài liệu trong hồ sơ
1	Bộ hồ sơ đầy đủ về thủ tục chuyển đổi công ty con chưa chuyển đổi thành công ty TNHH một thành viên

Phụ lục I

(Ban hành kèm theo Nghị định số 89/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ)

**TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC¹ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/QĐ-...²

.....³, ngày ... tháng ... năm

QUYẾT ĐỊNH

Chuyển đổi⁴ thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên tổ chức và hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp THẨM QUYỀN BAN HÀNH⁵

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 89/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ về chuyển đổi công ty nhà nước được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên tổ chức và hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Theo đề nghị của⁶

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chuyển đổi⁷ thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên tổ chức và hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp với các thông tin cụ thể như sau:

1. Tên công ty viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*):

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*):

Tên công ty viết tắt (*nếu có*):

2. Địa chỉ trụ sở chính:

3. Vốn điều lệ⁸:

4. Cơ quan đại diện chủ sở hữu/công ty mẹ:

Địa chỉ trụ sở:

5. Họ và tên người đại diện theo pháp luật:

Sinh ngày:/...../..... Dân tộc: Quốc tịch:

Chức danh:

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Chứng minh nhân dân

Căn cước công dân

Hộ chiếu

Loại khác (*ghi rõ*):

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp: Ngày hết hạn (*nếu có*):/...../.....

Địa chỉ thường trú:

6. Thông tin cá nhân được giao thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước tại doanh nghiệp/người đại diện phần vốn của công ty mẹ⁹ (*kê khai theo Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này*): Gửi kèm.

7. Ngành, nghề kinh doanh (ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam):

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính. (đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)

Điều 2¹⁰. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên...¹¹ có trách nhiệm đăng ký lại chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của công ty...¹².

Thông tin chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh sau khi đăng ký lại¹³:

1. Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng Việt (ghi bằng chữ in hoa):

2. Địa chỉ chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

3. Người đứng đầu chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

Họ tên người đứng đầu (ghi bằng chữ in hoa): Giới tính:

Sinh ngày:/...../..... Dân tộc:..... Quốc tịch:.....

Chức danh:

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Chứng minh nhân dân

Căn cước công dân

Hộ chiếu

Loại khác (ghi rõ):

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân:.....

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp: Ngày hết hạn (nếu có):/...../.....

Địa chỉ thường trú:

4. Ngành, nghề kinh doanh/nội dung hoạt động:

a) Ngành, nghề kinh doanh (đối với chi nhánh, địa điểm kinh doanh):

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính. (đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)

b) Nội dung hoạt động (đối với văn phòng đại diện):

Điều 3. Phê duyệt Biên bản kiểm kê và Báo cáo tài chính của công ty...¹⁴ tại Đề án chuyển đổi của Công ty ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 4. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên¹⁵ và chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của công ty (nếu có) có trách nhiệm kế thừa toàn bộ quyền và lợi ích hợp pháp, chịu trách nhiệm về các nghĩa vụ của công ty...¹⁶ và chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của công ty¹⁷ (nếu có), trong đó bao gồm các tài sản đã được liệt kê tại Biên bản kiểm kê, Báo cáo tài chính nêu tại Điều 3 Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên... và các cá nhân, tổ chức liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
-
- Lưu: VT

Họ và tên

- ¹ Tên cơ quan, tổ chức hoặc chức danh nhà nước ban hành Quyết định.
- ² Chữ viết tắt của cơ quan, tổ chức hoặc chức danh nhà nước ban hành Quyết định.
- ³ Địa danh.
- ⁴ Tên công ty nhà nước/công ty con chưa chuyển đổi.
- ⁵ Thẩm quyền ban hành Quyết định thuộc về người đứng đầu cơ quan, tổ chức thì ghi chức vụ của người đứng đầu. Thẩm quyền ban hành Quyết định thuộc về tập thể lãnh đạo hoặc cơ quan, tổ chức thì ghi tên tập thể hoặc tên cơ quan, tổ chức đó.
- ⁶ Tên công ty nhà nước hoặc công ty con chưa chuyển đổi.
- ⁷ Đối với công ty con thì phải ghi rõ tên của công ty mẹ (ví dụ: công ty A là công ty con của công ty AB).
- ⁸ Ghi theo thông tin về tổng vốn hoặc vốn điều lệ ghi nhận trên giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương gắn nhất với thời điểm xây dựng Để án chuyển đổi.
- ⁹ Cơ quan đại diện chủ sở hữu giao cá nhân thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước tại doanh nghiệp/công ty mẹ cử người đại diện phần vốn của doanh nghiệp để kê khai tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này.
- ¹⁰ Chỉ kê khai Điều này trong trường hợp công ty nhà nước/công ty con chưa chuyển đổi có chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh.
- ¹¹ Ghi tên công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên sau chuyển đổi.
- ¹² Ghi tên công ty nhà nước/công ty con chưa chuyển đổi.
- ¹³ Trường hợp có nhiều hơn 01 chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh thì kê khai tương tự như mục này.
- ¹⁴ Ghi tên công ty nhà nước/công ty con chưa chuyển đổi.
- ¹⁵ Ghi tên công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên sau chuyển đổi (ví dụ: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên ABC do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ hoặc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên ABC).
- ¹⁶ Ghi tên công ty nhà nước/công ty con chưa chuyển đổi.
- ¹⁷ Nếu nhiều hơn 01 chi nhánh thì phải liệt kê cụ thể tên từng chi nhánh.

Phụ lục II

(Ban hành kèm theo Nghị định số 89/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố

Tôi là (ghi họ tên bằng chữ in hoa):

Đăng ký công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do tôi là người đại diện theo pháp luật với các nội dung sau:

1. Tình trạng thành lập (Đánh dấu X vào ô thích hợp):

- Thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ công ty nhà nước thành lập và hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp nhà nước
- Thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ công ty con chưa chuyển đổi thành lập và hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp nhà nước

2. Tên công ty:

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (ghi bằng chữ in hoa):

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

Tên công ty viết tắt (nếu có):

3. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà, gác, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Điện thoại: Fax (nếu có):

Email (nếu có): Website (nếu có):

- Doanh nghiệp nằm trong (Đánh dấu X vào ô vuông tương ứng nếu doanh nghiệp đăng ký địa chỉ trụ sở chính nằm trong khu công nghiệp/khu chế xuất/khu kinh tế/khu công nghệ cao):

Khu công nghiệp

Khu chế xuất

Khu kinh tế

Khu công nghệ cao

4. Ngành, nghề kinh doanh (ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam):

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)

5. Chủ sở hữu:Tên chủ sở hữu (*ghi bằng chữ in hoa*)¹:

Mã số đăng ký kinh doanh/Mã số thuế/Số Quyết định thành lập:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại (*nếu có*): Fax (*nếu có*):Email (*nếu có*): Website (*nếu có*):**6. Mô hình tổ chức công ty:**Hội đồng thành viên, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc Chủ tịch công ty, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc **7. Vốn điều lệ:**Vốn điều lệ (*bằng số; VNĐ*):Vốn điều lệ (*bằng chữ; VNĐ*):**8. Nguồn vốn điều lệ:**

Loại nguồn vốn	Số tiền (<i>bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có</i>)	Tỷ lệ (%)
Vốn ngân sách nhà nước		
Vốn tư nhân		
Vốn nước ngoài		
Vốn khác ² :		100
Tổng cộng		

9. Tài sản góp vốn:

STT	Tài sản góp vốn	Giá trị vốn của từng tài sản trong vốn điều lệ (<i>bằng số, VNĐ</i>)	Tỷ lệ (%)
1	Đồng Việt Nam		
2	Ngoại tệ tự do chuyển đổi (<i>ghi rõ loại ngoại tệ, số tiền được góp bằng mỗi loại ngoại tệ</i>)		
3	Vàng		
4	Quyền sử dụng đất		
5	Quyền sở hữu trí tuệ		
6	Các tài sản khác (<i>ghi rõ loại tài sản, số lượng và giá trị còn lại của mỗi loại tài sản, có thể lập thành danh mục riêng kèm theo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp</i>)		
Tổng số			

10. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): Giới tính:.....

Chức danh:

Sinh ngày:/...../..... Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Chứng minh nhân dân

Căn cước công dân

Hộ chiếu

Loại khác (*ghi rõ*):

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân:.....

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp: Ngày hết hạn (*nếu có*):/...../.....

Địa chỉ thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Địa chỉ liên lạc:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:.....

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại (*nếu có*): Email (*nếu có*):

11. Thông tin đăng ký thuế:

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
1	Thông tin về Giám đốc/Tổng giám đốc (<i>nếu có</i>): Họ và tên Giám đốc/Tổng giám đốc: Điện thoại:.....
2	Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán (<i>nếu có</i>): Họ và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán:..... Điện thoại:.....
3	Địa chỉ nhận thông báo thuế (<i>chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính</i>): Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:..... Xã/Phường/Thị trấn:..... Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:..... Tỉnh/Thành phố:.....

	Điện thoại (nếu có):	Fax (nếu có):
	Email (nếu có):	
4	Hình thức hạch toán (Đánh dấu X vào một trong hai ô “Hạch toán độc lập” hoặc “Hạch toán phụ thuộc Trường hợp tích chọn ô “Hạch toán độc lập” mà thuộc đối tượng phải lập và gửi báo cáo tài chính hợp nhất cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định thì tích chọn thêm ô “Có báo cáo tài chính hợp nhất”): Hạch toán độc lập <input type="checkbox"/> Có báo cáo tài chính hợp nhất <input type="checkbox"/> Hạch toán phụ thuộc <input type="checkbox"/>	
5	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày/..... đến ngày/..... ³ (ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)	
6	Tổng số lao động (dự kiến):	
7	Hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT/BOO, BLT, BTL, O&M: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>	

12. Thông tin về công ty được chuyển đổi:

Tên công ty (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số thuế:

Số giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/quyết định thành lập/giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương (chỉ kê khai nếu không có mã số thuế): Ngày cấp/...../..... Nơi cấp:

Trường hợp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ, đề nghị Quý Phòng đăng công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Tôi cam kết:

- Là người có đầy đủ quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- Trụ sở chính công ty thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của công ty và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký doanh nghiệp trên./.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP

(Ký và ghi họ tên)⁴

¹ - Trường hợp chuyển đổi công ty nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thì ghi như sau: “Tên chủ sở hữu: Nhà nước (tên cơ quan đại diện chủ sở hữu)”. Các thông tin kê khai tại mục này là thông tin của cơ quan đại diện chủ sở hữu.

- Trường hợp chuyển đổi công ty con chưa chuyển đổi thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, tên chủ sở hữu là tên công ty mẹ.

² Doanh nghiệp kê khai tại phần này, ghi “Vốn nhà nước” trong trường hợp công ty được chuyển đổi từ công ty nhà nước hoặc “Vốn của công ty mẹ” trong trường hợp công ty được chuyển đổi từ công ty con chưa chuyển đổi.

³ - Trường hợp niên độ kế toán theo năm dương lịch thì ghi từ ngày 01/01 đến ngày 31/12.

- Trường hợp niên độ kế toán theo năm tài chính khác năm dương lịch thì ghi ngày, tháng bắt đầu niên độ kế toán là ngày đầu tiên của quý; ngày, tháng kết thúc niên độ kế toán là ngày cuối cùng của quý.

- Tổng thời gian từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc niên độ kế toán phải đủ 12 tháng hoặc 4 quý liên tiếp.

⁴ Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp nêu tại Quyết định chuyển đổi ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục III

(Ban hành kèm theo Nghị định số 89/2024/NĐ-CP ngày 16/7/2024 của Chính phủ)
**DANH SÁCH CÁ NHÂN ĐƯỢC GIAO THỰC HIỆN QUYỀN, TRÁCH NHIỆM
 CỦA ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP HOẶC
 NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHẦN VỐN CỦA CÔNG TY MẸ¹**

STT	Cơ quan đại diện chủ sở hữu/công ty mẹ	Tên cá nhân được giao thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước tại doanh nghiệp hoặc người đại diện phần vốn của công ty mẹ	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Địa chỉ liên lạc	Số, ngày cấp, cơ quan cấp Giấy tờ pháp lý của cá nhân	Vốn được ủy quyền			Chữ ký của cá nhân được giao thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước tại doanh nghiệp hoặc người đại diện phần vốn của công ty mẹ ²	Ghi chú
									Tổng giá trị vốn được đại diện (bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Thời điểm đại diện phần vốn		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14

....., ngày tháng năm

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP
 LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP³**

¹ Doanh nghiệp lựa chọn kê khai cá nhân được giao thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước tại doanh nghiệp trong trường hợp chủ sở hữu công ty là Nhà nước hoặc kê khai người đại diện phần vốn của công ty mẹ trong trường hợp chủ sở hữu công ty là công ty mẹ.

² Người được kê khai thông tin ký vào phần này.

³ Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp nêu tại Quyết định chuyển đổi ký trực tiếp vào phần này.

3. Tên thủ tục mới: Đăng ký lại chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của công ty nhà nước và công ty con chưa chuyển đổi

ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP TỈNH	QUY TRÌNH	Mã hiệu:	QT-....
	Đăng ký lại chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của công ty nhà nước và công ty con chưa chuyển đổi	Ngày BH/...../20..

MỤC LỤC

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CẦN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên			
Chữ ký			
Chức vụ			

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

Yêu cầu sửa đổi/ bổ sung	Trang/ Phần liên quan việc sửa đổi	Mô tả nội dung sửa đổi	Lần ban hành/ Lần sửa đổi	Ngày ban hành

1. MỤC ĐÍCH

Quy định quy trình tiếp nhận, xem xét, tham mưu kết quả giải quyết thủ tục đăng ký lại chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của công ty nhà nước và công ty con chưa chuyển đổi

2. PHẠM VI

- Cơ quan đại diện chủ sở hữu công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

- Áp dụng cho cá nhân, tổ chức có liên quan công ty nhà nước thành công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

- Cán bộ, công chức, viên chức của Phòng Đăng ký kinh doanh

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015

- Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.1

4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT

- TNHH: Trách nhiệm hữu hạn
- MTV: Một thành viên
- DN: Doanh nghiệp
- CN: Chi nhánh
- VPĐD: Văn phòng đại diện
- ĐĐKD: Địa điểm kinh doanh
- ĐKKD: Đăng ký kinh doanh
- TN&TKQ: Tiếp nhận và trả kết quả.
- TTHC: Thủ tục hành chính.

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	Cơ sở pháp lý		
	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Doanh nghiệp năm 2020; - Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp; - Nghị định số 89/2024/NĐ-CP ngày 16/7/2024 của Chính phủ về chuyển đổi công ty nhà nước được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên tổ chức và hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp; - Theo quy định tại Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp; 		
5.2	Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục		
	Không có. Do đặc thù chỉ áp dụng đối với công ty nhà nước chưa chuyển đổi thành công ty TNHH một thành viên theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.		
5.3	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	(1) Thông báo về việc đăng ký lại chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh do người đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên ký (theo mẫu quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định này).	X	
	(2) Quyết định chuyển đổi, trong đó bao gồm thông tin về chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh được đăng ký lại theo quy định tại Nghị định này	X	

	<p>(3) Bản sao các giấy tờ sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giấy tờ pháp lý của cá nhân người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên; + Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của công ty nhà nước, công ty con chưa chuyển đổi hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương. <p>Trường hợp nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đã được ghi nhận trên giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của công ty nhà nước, công ty con chưa chuyển đổi hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương, doanh nghiệp nộp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của công ty nhà nước, công ty con chưa chuyển đổi hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương thay cho loại giấy tờ này;</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giấy chứng nhận đăng ký thuế của chi nhánh, văn phòng đại diện của công ty nhà nước, công ty con chưa chuyển đổi. 						X
5.4	Số lượng hồ sơ: 01 bộ.						
5.5	Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 03 ngày làm việc (24 giờ) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.						
5.6	Nơi tiếp nhận và trả kết quả						
	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Bộ phận Trung tâm Phục vụ Hành chính công. - Trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký doanh nghiệp/ Cổng Dịch vụ công quốc gia. 						
5.7	Lệ phí: Có						
5.8	Quy trình xử lý công việc (trực tiếp và trực tuyến)						
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả			
B1	Tiếp nhận, hướng dẫn, kiểm tra (<i>theo mục 5.2 và 5.3</i>), số hóa hồ sơ (<i>trừ hồ sơ nộp trực tuyến</i>), yêu cầu nghĩa vụ tài chính và in Giấy biên nhận cho đại diện DN	Bộ phận Trung tâm Phục vụ Hành chính công	04 giờ	Giấy biên nhận hồ sơ			
B2	Nhận hồ sơ và phân công cán bộ xử lý	Lãnh đạo Phòng ĐKKD	04 giờ				
B3	Thẩm tra, xử lý hồ sơ và dự thảo kết quả giải quyết TTHC	Chuyên viên Phòng ĐKKD	08 giờ				
B4	Thẩm định, xem xét và phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Lãnh đạo Phòng ĐKKD	04 giờ				
B5	Quét ký số phát hành và chuyển kết quả (<i>điện tử, bản giấy</i>) về Bộ phận Trung tâm Phục vụ Hành chính công	Chuyên viên Phòng ĐKKD	04 giờ				

B6	Tiến hành trả kết quả giải quyết TTHC cho đại diện DN	Bộ phận Trung tâm Phục vụ Hành chính công	Không tính thời gian	
-----------	---	---	----------------------	--

6. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	Phụ lục IV	Thông báo về việc đăng ký lại chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh

7. HỒ SƠ CẦN LƯU

TT	Tài liệu trong hồ sơ
1	Bộ hồ sơ đầy đủ về đăng ký lại chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của công ty nhà nước và công ty con chưa chuyển đổi

Phụ lục IV

(Ban hành kèm theo Nghị định số 89/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ)

TÊN DOANH NGHIỆP¹

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày tháng năm

THÔNG BÁO**Về việc đăng ký lại chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh**

Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Đăng ký lại chi nhánh/văn phòng đại diện/Thông báo lập địa điểm kinh doanh với các nội dung sau:**1. Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:**

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng Việt (ghi bằng chữ in hoa):

.....
Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):.....
Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh viết tắt (nếu có):**2. Địa chỉ chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:**

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Điện thoại (nếu có): Fax (nếu có):

Email (nếu có): Website (nếu có):

- Chi nhánh/Văn phòng đại diện/Địa điểm kinh doanh nằm trong (Đánh dấu X vào ô vuông tương ứng nếu doanh nghiệp đăng ký địa chỉ trụ sở của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh nằm trong khu công nghiệp/khu chế xuất/khu kinh tế/khu công nghệ cao):

Khu công nghiệp Khu chế xuất Khu kinh tế Khu công nghệ cao **3. Ngành, nghề kinh doanh, nội dung hoạt động:**

a) Ngành, nghề kinh doanh (chỉ kê khai đối với chi nhánh, địa điểm kinh doanh):

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)

--	--	--	--

b) Nội dung hoạt động (chỉ kê khai đối với văn phòng đại diện):

4. Người đứng đầu chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

Họ và tên (ghi bằng chữ in hoa): Giới tính:

Sinh ngày:/...../..... Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Chứng minh nhân dân

Căn cước công dân

Hộ chiếu

Loại khác (ghi rõ):

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp: Ngày hết hạn (nếu có):

...../...../.....

Địa chỉ thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Địa chỉ liên lạc:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Quốc gia:

Điện thoại (nếu có): Email (nếu có):

5. Chi nhánh chủ quản (chỉ kê khai đối với trường hợp đăng ký lại địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh):

Tên chi nhánh:

Địa chỉ chi nhánh:

Mã số chi nhánh/Mã số thuế của chi nhánh:

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh (trường hợp không có mã số chi nhánh/mã số thuế của chi nhánh): Ngày cấp .../...../..... Nơi cấp:

.....

6. Đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh (chỉ kê khai đối với trường hợp đăng ký lại địa điểm kinh doanh, doanh nghiệp đánh dấu X vào một trong hai ô sau):

Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh ghi nhận thông tin của tất cả địa điểm kinh doanh

Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh ghi nhận thông tin của từng địa điểm kinh doanh

7. Thông tin đăng ký thuế:

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
1	Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán (nếu có): Ho và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán :

	Điện thoại:.....
2	Địa chỉ nhận thông báo thuế (<i>chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh</i>): Số nhà, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:..... Xã/Phường/Thị trấn:..... Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:..... Tỉnh/Thành phố:..... Điện thoại (<i>nếu có</i>):..... Fax (<i>nếu có</i>):..... Email (<i>nếu có</i>):.....
3	Hình thức hạch toán (<i>Đánh dấu X vào một trong hai ô “Hạch toán độc lập” hoặc “Hạch toán phụ thuộc Trường hợp tích chọn ô “Hạch toán độc lập” mà thuộc đối tượng phải lập và gửi báo cáo tài chính hợp nhất cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định thì tích chọn thêm ô “Có báo cáo tài chính hợp nhất”</i>): Hạch toán độc lập <input type="checkbox"/> Có báo cáo tài chính hợp nhất <input type="checkbox"/> Hạch toán phụ thuộc <input type="checkbox"/>
4	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày/..... đến ngày/..... ² (<i>ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán</i>)
5	Tổng số lao động (<i>dự kiến</i>):
6	Hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT/BOO, BLT, BTL, O&M: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>
7	Phương pháp tính thuế GTGT (<i>chọn 1 trong 4 phương pháp</i>): Khấu trừ <input type="checkbox"/> Trực tiếp trên GTGT <input type="checkbox"/> Trực tiếp trên doanh số <input type="checkbox"/> Không phải nộp thuế GTGT <input type="checkbox"/>

8. Thông tin chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của công ty nhà nước/công ty con chưa chuyển đổi

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*):

Mã số thuế:

Số giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh hoặc giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương (*chỉ kê khai nếu không có mã số thuế*):

..... Ngày cấp/...../..... Nơi cấp:

Doanh nghiệp cam kết:

- Trụ sở chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của doanh nghiệp và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;

- Hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

Người ký tại Thông báo này cam kết là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty./.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP
LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP**

(Ký và ghi họ tên)³

¹ Tên công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên sau chuyển đổi

² Trường hợp niên độ kế toán theo năm dương lịch thì ghi từ ngày 01/01 đến ngày 31/12. Trường hợp niên độ kế toán theo năm tài chính khác năm dương lịch thì ghi ngày, tháng bắt đầu niên độ kế toán là ngày đầu tiên của quý; ngày, tháng kết thúc niên độ kế toán là ngày cuối cùng của quý, tổng thời gian từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc niên độ kế toán phải đủ 12 tháng hoặc 4 quý liên tiếp.

³ Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp nêu tại Quyết định chuyển đổi ký trực tiếp vào phần này.